

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/DS-ST

Ngày: 02/6/2026

"V/v: tranh chấp kiện đòi tài sản"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Việt Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sự và bà Vũ Thị Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh tham gia phiên  
tòa:** Bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại Phòng xử án tầng 2, trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/QĐST-DS ngày 29/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-DS ngày 20/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đinh Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

- Bị đơn: bà Đinh Thị G, sinh năm 1966; nơi cư trú: số A thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị L trình bày:*

Bà Đinh Thị L và bà Đinh Thị G là chị em họ hàng, do có khó khăn về vốn làm ăn nên bà G có ngỏ ý vay tiền của bà L, do chị em họ hàng nên bà L đã cho bà G vay tiền, cụ thể như sau: Ngày 27/02/2021 bà L cho bà G vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 20/01/2022 bà L cho bà G vay số tiền 250.000.000 đồng, bà L không yêu cầu bà G trả tiền lãi đối 02 khoản vay trên và cũng không thỏa thuận với nhau về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ. Tổng số tiền bà G nợ bà L là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Quá trình vay nợ từ năm 2021 đến 07/02/2024 bà G đã thanh toán cho bà L số tiền 167.000.000 đồng, kể từ đó đến nay bà G chưa trả thêm khoản tiền nợ nào cho bà L. Tổng số tiền bà G còn nợ bà L là 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi

ba triệu đồng). Nay bà L yêu cầu bà G trả số tiền còn nợ là 283.000.000 đồng ( hai trăm tám mươi ba triệu đồng).

*\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Đinh Thị G trình bày:*

Bà G thừa nhận bà và bà L là chị em họ hàng, do khó khăn về kinh tế nên bà đã vay tiền của bà L cụ thể như sau: Ngày 16/01/2021 (âm lịch), tức ngày 27/02/2021 bà có vay của bà L số tiền 200.000.000 đồng ( hai trăm triệu đồng). Ngày 20/01/2022 (âm lịch), tức ngày 20/2/2022 bà tiếp tục có vay bà L số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), hai bên không thỏa thuận với nhau về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ. Quá trình vay nợ từ năm 2021 đến ngày 07/02/2024 bà đã trả tiền cho bà L số tiền 167.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu đồng). Số tiền bà còn nợ lại bà L là 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng).

Đối với số tiền 283.000.000 đồng bà chưa trả được cho bà L là do hiện tại bà rất khó khăn về kinh tế chưa có khả năng trả nợ ngay nên bà đưa ra phương án trả nợ như sau: từ ngày 01/6/2026 vào mỗi tháng bà sẽ trả cho bà L số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng nhưng trả theo quý cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Căn cước công dân; thông báo yêu cầu thanh toán nợ; biên bản làm việc; Văn bản ghi nhận sự việc; giấy tờ về việc ghi chép việc vay nợ; đơn đề nghị; cuống phiếu gửi;

- Bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ: Căn cước công dân, giấy và sổ ghi chép khoản nợ giữa bà L và bà G.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị L. Buộc bà Đinh Thị G phải trả cho bà Đinh Thị L số tiền là 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng).

Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định; nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự không thống nhất được phương thức thanh toán do nguyên đơn không đồng ý với phương thức thanh toán của bị đơn đưa ra.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần tranh tụng và tranh luận của các đương sự tại phiên Tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng Dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn, do vậy xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về xác định tư cách tố tụng và tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị L là người làm đơn khởi kiện nên có tư cách tố tụng là nguyên đơn; bà Đinh Thị G là người bị kiện có tư cách tố tụng là bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa xác định bà L và bà G là chị em họ hàng, do có khó khăn về kinh tế nên bà L đã cho bà G vay hai lần với tổng số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình vay nợ từ năm 2021 đến ngày 07/02/2024 bà G đã thanh toán cho bà L số tiền 167.000.000 đồng, kể từ đó đến nay bà G chưa trả thêm khoản tiền nợ nào cho bà L. Tổng số tiền bà G còn nợ bà L là 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng). Đến ngày 06/6/2025 bà L đã gửi văn bản yêu cầu bà G phải thanh toán số tiền nợ cho bà L. Trong quá trình giải quyết tại phiên hoà giải ngày 10/3/2026 cũng như tại phiên toà giữa nguyên đơn bà Đinh Thị L và bị đơn bà Đinh Thị G đã thống nhất được với nhau về số tiền bà G còn nợ chưa thanh toán cho bà L là 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng). Các bên đương sự chỉ không thống nhất được với nhau về phương thức thanh toán.

Do đó, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất chậm trả: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất chậm trả từ khi khởi kiện đến ngày xét xử, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy

định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 155, 164, 166, Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L về việc kiện đòi tài sản đối với bà Đinh Thị G.

Buộc bà Đinh Thị G phải trả cho bà Đinh Thị L số tiền 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả (Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự).*

2. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị G phải nộp 14.150.000 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đinh Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.575.000 đồng (chín triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002617 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

4. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Đường sự;
- Lưu VT + Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Việt Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sự    Vũ Thị Thảo**

**Hoàng Việt Thành**